

Bản án số: 05/2017/DSST;

Ngày: 12/7/2017;

V/v: “*Kiện đòi tài sản*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Đình Thị Minh Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2016/TLST - DS, ngày 14 tháng 12 năm 2016 về việc: “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Phi L, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim Th, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường V, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông Trần Phi L trình bày:

Ngày 19/3/2016 ông có cho ông Nguyễn Đình Th vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 15.000đ/1.000.000đ/tháng. Ông Th thế chấp cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ông không nhớ tên) và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Phạm Thị Kim Th. Trước khi cho ông Th vay, ông lập 01 tờ " Giấy thế chấp" (mặt trước) được ông đánh máy sẵn trong đó để trống một số nội dung để ông viết bằng mực bút bi như tên người vay, ngày tháng năm vay, số tiền cho vay..., ông Th chỉ viết chữ "đồng ý" ở phần "Thỏa thuận chung" và ký tên ở phần "Người thế chấp". Tại mặt sau tờ giấy "Giấy thế chấp" thì ông Th tự nguyện viết "Có mượn

nhận số tiền ghi trên giấy là đúng.. thế có thật tôi mượn tiền lãi suất 15.000 đồng có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung. Tôi mượn tiền của ông L". Trong giấy thế chấp có ghi rõ thời hạn thế chấp là 03 tháng kể từ ngày 19/3/2016, nếu ông Th không trả thì ông L có quyền thu giữ các giấy tờ liên quan.

Ngày 25/6/2016 ông Th trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng và ông đã cho ông Th rút lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, ông Th còn nợ ông số tiền 40.000.000 đồng, nhưng nếu ông Th nói chỉ trả cho ông số tiền 28.800.000 đồng thì ông cũng đồng ý.

Tại phiên tòa ông yêu cầu ông Nguyễn Đình Th phải trả cho ông số tiền 40.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Đình Th trình bày: Do cần tiền và có người giới thiệu nên ông vay tiền của ông Trần Phi L 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng tháng 6/2016 ông thế chấp cho ông L giấy đăng ký xe mô tô, xe máy vợ tôi tên Phạm Thị Kim Th để vay 18.000.000 đồng, nhưng ông L chỉ đưa 14.400.000 đồng vì ông L nói lấy trước 01 tháng tiền lãi (tiền lãi tính $18.000.000đ/3.600.000đ/1$ tháng); Khi vay tiền thì ông L đánh máy sẵn tờ "Giấy thế chấp" và để trống nhiều nội dung trong đó có số tiền vay. Do tin tưởng ông L nên ông đã ký và ghi họ tên vào mục "người thế chấp" và tại mặt sau thì ông L có đọc cho tôi ghi nội dung "Có mượn nhận số tiền ghi trên giấy là đúng.. thế có thật tôi mượn tiền lãi suất 15.000đ có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung. Tôi mượn tiền của ông L".

Lần 2: Vào khoảng tháng 7/2016 ông tiếp tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phía nhà vợ ông để vay ông Long 30.000.000 đồng, nhưng ông L chỉ đưa cho ông 24.000.000 đồng vì ông L nói lấy trước tiền lãi tháng đầu (lãi suất tính $6.000.000đ/30.000.000đ/tháng$), lần vay này cũng viết giấy giống như lần thứ nhất, còn số tiền vay để trống nhưng vì tin tưởng ông L nên ông ký vào giấy thế chấp.

Khoảng tháng 9/2016 ông cùng anh trai là Nguyễn Tấn Th và bạn là Nguyễn Thành N đến nhà ông L trả 65.000.000 đồng nhưng không lập biên bản giao nhận (trong đó: 30.000.000đ tiền gốc, 11.000.000đ tiền lãi là tiền của ông; phần tiền 24.000.000 đồng còn lại là phần trả nợ của ông Th); Ông L cho ông lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho ông L.

Trong cả 02 lần vay tiền và lập giấy thế chấp thì ông L đều giữ hết chứ ông không giữ bất kỳ giấy tờ nào. Khi trả nợ thì ông L không viết giấy biên nhận tiền và ông không yêu cầu ông L đưa giấy thế chấp lần thứ hai cho ông.

Ông khẳng định hiện đã trả hết cả gốc và lãi của lần vay thứ hai, còn lần vay thứ nhất ông còn nợ ông L tiền gốc 18.000.000 đồng và lãi 03 tháng là 10.800.000 đồng, tổng cộng là 28.800.000 đồng. Ông L khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 40.000.000 đồng là không đúng, ông chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 28.800.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim Th trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Đình Th, bà có biết ông Th vay nợ của ông L, nhưng số tiền bao nhiêu thì bà không biết vì đây là nợ riêng của ông Th, bà có biết ông Th lấy giấy đăng ký xe mô tô biên số 85B1-270.80 của bà để thế chấp. Nay ông Trần Phi L khởi kiện yêu cầu ông Th phải trả nợ vay thì bà không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu việc kiểm sát về thủ tục tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và hội đồng xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 26, khoản 1 điều 35, 63, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92, 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do ông Trần Phi L, bởi lẽ: Bị đơn ông Nguyễn Đình Th thừa nhận chữ ký, chữ viết của ông trong giấy thế chấp ngày 19/3/2016, nhưng chỉ thừa nhận còn nợ của ông L số tiền 28.800.000 đồng; Đối với ông L tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2017 và tại biên bản hòa giải ngày 19/5/2017 ông L đều đồng ý theo lời khai của ông Th về số tiền còn nợ 28.800.000 đồng và đều yêu cầu ông Th phải hoàn trả số tiền 28.800.000 đồng; Do vậy tại phiên tòa ông L yêu cầu ông Th phải hoàn trả số tiền 40.000.000 đồng là không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Phi L yêu cầu ông Nguyễn Đình Th phải hoàn trả cho ông số tiền vay 40.000.000 đồng; Kèm theo đơn khởi kiện là giấy thế chấp ngày 19/3/2016 có ghi rõ số tiền ông L cho ông Th vay là 50.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ tên của ông Nguyễn Đình Th. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự là “Kiện đòi tài sản”.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Đình Th thừa nhận có vay tiền của ông Trần Phi L nhiều lần trong năm 2016, có ký và ghi họ tên vào giấy thế chấp ngày 19/3/2016, thừa nhận tại mặt sau giấy thế chấp tự ghi nhận bằng mực bút bi "Có mượn nhận số tiền ghi trên giấy là đúng.. thẻ có thật tôi mượn tiền lãi suất 15.000 đồng có đọc rõ số tiền tôi mượn cả nội dung. Tôi mượn tiền của ông L" và thừa nhận hiện còn nợ của ông L số tiền 28.800.000 đồng.

Đối với nguyên đơn ông Trần Phi L, tuy chỉ xác nhận ông Th trả số tiền 10.000.000 đồng, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2017 và tại biên bản hòa giải ngày 19/5/2017 đều đồng ý theo lời khai của ông Th về số tiền còn nợ 28.800.000 đồng và yêu cầu ông Th phải hoàn trả số tiền 28.800.000 đồng. Do vậy tại phiên tòa, ông Trần Phi L yêu cầu ông Nguyễn Đình Th phải hoàn trả số tiền 40.000.000 đồng là không có cơ sở.

Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phi L. Buộc ông Nguyễn Đình Th phải hoàn trả số tiền 28.800.000 đồng cho ông Trần Phi L.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình Th phải chịu 1.440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Phi L phải chịu 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 147, điều 227, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 305, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phi L.

Buộc ông Nguyễn Đình Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Phi L số tiền vay là 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình Th phải chịu 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phi L phải chịu 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí DSST. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Phi L đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số: 0011513, ngày 14/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho ông L số tiền 440.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án văn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga